

LÀM VIỆC NHÓM - KĨ NĂNG CẦN BỒI DƯỠNG VÀ RÈN LUYỆN CHO SINH VIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP

ThS. TRẦN VĂN PHÚC - ThS. NGUYỄN KIM CHUYỀN*

Trong thời đại ngày nay, làm việc nhóm (LVN) là một trong những tố chất quyết định sự thành công của sinh viên (SV) sau khi tốt nghiệp. Do vậy, việc trau dồi, rèn luyện kĩ năng (KN) LVN cho SV là một trong những yêu cầu quan trọng của giáo dục đại học (ĐH), nhằm đáp ứng tốt nhu cầu về nguồn nhân lực. Nhiều trường ĐH đã duy trì quy mô đào tạo một cách hợp lí, đổi mới phương pháp giảng dạy phù hợp với bối cảnh mới và đối tượng người học, cập nhật kiến thức chuyên ngành, liên ngành, kiến thức xã hội gắn với việc trang bị KN nghề nghiệp, đạo đức nghề nghiệp và KN mềm cho người học. Để phát huy tính tích cực, chủ động của SV Trường ĐH Đồng Tháp, thì LVN cũng là một trong những KN quan trọng cần bồi dưỡng và rèn luyện cho SV, nhằm đáp ứng nhu cầu học tập cũng như hoạt động nghề nghiệp trong tương lai.

1. Một số khái niệm liên quan đến KN LVN

1) Khái niệm nhóm: Theo Từ điển Tâm lí học của Vũ Dũng: "Nhóm là một cộng đồng có từ 2 người trở lên, giữa các thành viên có chung lợi ích và mục đích có sự tương tác và ảnh hưởng lẫn nhau trong quá trình hoạt động chung"; + Ngoài ra, có một số quan điểm về nhóm như: "Nhóm là một tổ chức bao gồm những thành viên, được thành lập và tồn tại vì một mục đích chung". Hay "Nhóm là tập hợp những cá nhân có khả năng bổ sung cho nhau, cùng nhau cam kết chịu trách nhiệm thực hiện một mục tiêu chung".

Như vậy, nhóm là tập hợp từ hai người trở lên, giữa họ có sự tương tác lẫn nhau trong quá trình thực hiện hoạt động chung, nhằm đạt được mục tiêu chung của nhóm.

2) Khái niệm KN: Theo Từ điển tiếng Việt, "KN là khả năng vận dụng những kiến thức thu nhận được trong một lĩnh vực nào đó vào thực tế"; Theo Từ điển Giáo dục học, "KN là khả năng thực hiện đúng hành động, hoạt động phù hợp với những mục tiêu và điều kiện cụ thể tiến hành hoạt động ấy cho dù đó là hành động cụ thể hay hành động trí tuệ"; Tác giả Huỳnh Văn Sơn cho rằng KN là khả năng thực hiện có kết

quả một hành động nào đó bằng cách vận dụng những tri thức, những kinh nghiệm đã có để hành động phù hợp với những điều kiện cho phép.

Như vậy, người có KN phải nắm tri thức về hành động và có các kinh nghiệm cần thiết. Song bản thân tri thức kinh nghiệm không phải là KN, muốn có KN con người phải vận dụng vốn tri thức, kinh nghiệm đó và hành động mới đạt kết quả.

3) KN LVN là sự tương tác giữa các thành viên trong một nhóm, thúc đẩy hiệu quả công việc phát triển tiềm năng của tất cả thành viên. Có thể nói, KN LVN là những cách thức khiến nhiều người cùng thực hiện tốt nhiệm vụ và hướng đến mục tiêu chung. Cách làm việc này sẽ giúp các cá nhân bổ sung những thiếu sót cho nhau và hoàn thiện bản thân mình. Tuy nhiên, khi LVN sẽ không tránh khỏi những ý kiến trái chiều, những mâu thuẫn nhóm dễ tan vỡ. Vì vậy, mỗi thành viên cần phải rèn luyện cho mình những KN LVN cần thiết để xây dựng nhóm hoàn thiện, gắn kết hơn trong bất kì hoàn cảnh nào.

2. Sự cần thiết phải rèn luyện và bồi dưỡng KN LVN cho SV Trường ĐH Đồng Tháp

Trong công tác giáo dục và đào tạo, Trường ĐH Đồng Tháp luôn chú trọng rèn luyện KN mềm cho SV như các khóa đào tạo KN mềm, chuyển giao kinh nghiệm được tổ chức thường xuyên nhằm tạo điều kiện cho SV rèn luyện và nâng cao KN mềm. Mặc dù, các em đã nhận thức được tầm quan trọng của KN mềm, nhưng việc xác định KN nào là cần thiết và phương pháp rèn luyện như thế nào cho hiệu quả vẫn đang là câu hỏi khó cho mỗi SV. Hằng ngày đi học, mỗi khi có giảng viên (GV) yêu cầu SV hoạt động nhóm thì tính hợp tác của các em còn rất hạn chế, hầu như các em chưa có KN LVN, nhiều em không thể hợp tác với bạn nào được nên đành phải làm một mình. Chính vì thế, việc rèn luyện và bồi dưỡng các KN LVN cho SV Trường ĐH Đồng Tháp hiện nay là một việc làm rất cần thiết. Bởi, thông qua LVN các em

* Trường Đại học Đồng Tháp

có thể tự do trình bày quan điểm của mình, cũng như được lắng nghe và tự thẩm định ý kiến của các bạn trong nhóm, chủ động phản kiến thức có liên quan đến yêu cầu của GV đối với từng nhóm sẽ giúp cho SV không thụ động khi tiếp thu kiến thức trên lớp.

Ngoài ra, LVN còn rèn cho SV tinh thần hỗ trợ và giúp đỡ lẫn nhau trong học tập, tạo nên một không khí lớp học sôi nổi, giúp cho giờ học sinh động và thu hút sự quan tâm của họ đến nội dung bài học hơn. Kiến thức mà GV sử dụng hình thức dạy học theo nhóm để truyền đạt cho SV là phần kiến thức được SV chủ động tìm hiểu. Trên cơ sở phần kiến thức mà các nhóm SV chuẩn bị, GV chỉ làm công việc tổng kết và nhấn mạnh hơn những nội dung quan trọng. Vì vậy, phần kiến thức này sẽ được SV ghi nhớ và hiểu sâu hơn. Khi tiến hành hoạt động dạy học theo nhóm cho SV, GV chỉ là người hướng dẫn SV tự tìm hiểu phần nội dung kiến thức chứ không phải là người trình bày nội dung kiến thức đến SV. Khám phá kiến thức mới là sự "hợp tác" của cả thầy và trò trên lớp chứ không phải chỉ riêng là công việc của người GV, vì thế người học được tham gia một cách chủ động vào toàn bộ quá trình dạy học.

3. Một số KN LVN cần rèn luyện cho SV Trường ĐH Đồng Tháp

Để đáp ứng yêu cầu xã hội, việc trang bị KN mềm cho SV các trường ĐH, cao đẳng hiện nay là rất cần thiết. Ở Trường ĐH Đồng Tháp trong những năm qua, việc trang bị, rèn luyện và bồi dưỡng các KN mềm cho SV rất được chú trọng và đã đạt được những kết quả nhất định. Tuy nhiên, hoạt động này vẫn còn mang tính hình thức, chưa đi vào chiều sâu nên hiệu quả chưa cao. Vì thế, LVN cũng là một trong những KN mềm quan trọng cần trang bị và rèn luyện cho SV thông qua các môn học, các hoạt động đoàn thể, buổi sinh hoạt chuyên đề, ngoại khóa... Bài viết giới thiệu một số KN LVN cần rèn luyện cho SV Trường ĐH Đồng Tháp nhằm đáp ứng yêu cầu xã hội như:

1) KN lập kế hoạch hoạt động nhóm. GV rèn luyện cho SV KN xây dựng kế hoạch hoạt động cho nhóm một cách cụ thể, hợp lí, bao gồm: thứ tự công việc, nội dung, thời gian, người chịu trách nhiệm... sẽ đảm bảo cho mỗi thành viên chủ động và có định hướng trong công việc của mình và của cả nhóm.

2) KN xây dựng nội quy nhóm. GV hướng dẫn SV xây dựng nội quy, nề nếp, những nguyên tắc chung trong hoạt động nhóm để mọi thành viên trong nhóm dựa vào đó mà thực hiện, đảm bảo sự quy củ, nghiêm túc trong hoạt động nhóm.

3) KN phân công nhiệm vụ rõ ràng, hợp lí. Trong nhóm, mỗi SV phải được phân công công việc rõ ràng, phù hợp với năng lực và khả năng của mỗi người, họ sẽ ý thức được vai trò của mình và có trách nhiệm hoàn thành công việc. Ngược lại, nếu trong nhóm có sự phân công không rõ ràng, không hợp lí, người thì đảm nhiệm quá nhiều việc, người lại không có việc làm, kết quả dẫn đến sự bất hợp tác sẽ có tác động đến chất lượng của hoạt động nhóm và sản phẩm của nhóm.

4) KN thảo luận, trao đổi. Thảo luận là phần tất yếu tạo nên hoạt động nhóm, là hình thức các thành viên trong nhóm cộng tác với nhau để trao đổi ý tưởng, quan điểm, chia sẻ nguồn thông tin để cùng nhau hoàn thành cách giải quyết vấn đề, kiểm tra giả thuyết và đi đến kết luận. Chính vì vậy, trong quá trình thảo luận nhóm, GV rèn cho SV KN này để giúp SV khắc phục tình trạng thụ động, lười suy nghĩ, hình thành ở SV khả năng tìm tòi, quan sát, so sánh nghiên cứu tài liệu, nhận xét, đánh giá, tổng hợp và sáng tạo. Ngoài ra, GV phải giúp cho các em có tinh thần hợp tác, thông cảm, chia sẻ và hỗ trợ lẫn nhau cùng được phát huy giữa các thành viên trong nhóm.

5) KN nghiên cứu tài liệu. Nghiên cứu tài liệu là một KN cần thiết trong học tập theo nhóm vì các bài tập nhóm thường là những vấn đề rộng đòi hỏi SV tự tìm tòi, nghiên cứu qua các tài liệu. Muốn nghiên cứu tài liệu hiệu quả cần biết cách tìm kiếm tài liệu, biết đánh giá, chọn lọc, phân tích, tổng hợp các tài liệu theo những vấn đề mình cần tìm... Có KN nghiên cứu tài liệu sẽ giúp mọi thành viên trong nhóm tìm kiếm được nhiều thông tin làm phong phú hơn bài tập của nhóm.

6) KN lắng nghe. Đây là một trong những KN quan trọng nhất, các thành viên trong nhóm phải biết lắng nghe ý kiến của nhau, KN này phản ánh sự tôn trọng ý kiến giữa các thành viên trong nhóm. GV cần giải thích với SV của mình rằng lắng nghe đòi hỏi mức độ tư duy cao hơn nghe. Lắng nghe là một KN mà người nghe phải tiếp nhận thông tin từ người nói, phân tích, tư duy theo hướng tích cực và phản hồi bằng thái độ tôn trọng những ý kiến của người nói dù đó là ý kiến hoàn toàn trái ngược với quan điểm của bản thân.

7) KN tôn trọng. Mỗi thành viên trong nhóm phải tôn trọng ý kiến của những người khác, thể hiện qua việc động viên, hỗ trợ nhau, nỗ lực biến chúng thành hiện thực. GV cần giảng giải cho người học hiểu rằng khi các thành viên trong nhóm thể hiện sự tôn trọng lẫn nhau nghĩa là đang đóng góp sức mình vào sự thành công của nhóm.

8) KN giải quyết xung đột. Trong một nhóm tồn tại quá nhiều cái tôi cá nhân nên không thể tránh khỏi những xung đột gây ra sự bất hòa trong nhóm. Điều này ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động nhóm. Tất nhiên mâu thuẫn là động lực cho sự phát triển nhưng khi mâu thuẫn quá mức thì sẽ không tốt cho sự hợp tác trong nhóm. Vì vậy, KN giải quyết xung đột là rất quan trọng đối với hoạt động nhóm, đặc biệt là với người nhóm trưởng.

9) KN tự kiểm tra - đánh giá hoạt động nhóm. Để hoạt động nhóm ngày càng đạt hiệu quả, GV hướng dẫn mỗi nhóm thường xuyên thực hiện việc tự kiểm tra - đánh giá hoạt động của mình để tự điều chỉnh kịp thời. Đồng thời, tự kiểm tra - đánh giá cũng là cách để phát hiện, biểu dương các thành viên tích cực, phê bình những thành viên còn thiếu ý thức... nhằm tạo thêm động lực cho các thành viên trong nhóm nhiệt tình hơn với hoạt động chung. Sự công bằng trong đánh giá phải đặc biệt được coi trọng bởi nó là nguyên nhân chính thúc đẩy hay kìm hãm động lực làm việc của các thành viên.

Có thể nói, sự thành công của mỗi người không chỉ nhờ năng lực chuyên môn được đào tạo hay sự hiểu biết phổ thông về công việc mà còn có sự đóng góp của KN mềm ở mỗi người. Đối với các trường ĐH nói chung, Trường ĐH Đồng Tháp nói riêng, việc rèn luyện KN LVN cho SV thông qua dạy học là một biểu hiện của sự tác động thường xuyên trong giáo dục, qua đó giúp cho người học hình thành KN, thói quen hành vi để có thể vận dụng linh hoạt vào trong học tập, hoạt động nghề nghiệp. Khi yêu cầu của xã hội càng cao, các kiến thức chuyên ngành chỉ là điều kiện cần, việc trang bị các KN cần thiết sẽ tạo điều kiện đủ để SV tìm kiếm công việc phù hợp với năng lực của bản thân. Để đáp ứng yêu cầu xã hội về nguồn nhân lực hiện nay, bên cạnh nỗ lực của Nhà trường trong công việc nâng cao chất lượng giáo dục, đòi hỏi cần có sự tự rèn luyện của bản thân SV, có như thế chất lượng đầu ra và tạo cơ hội tìm kiếm việc làm mới được nâng cao. □

Tài liệu tham khảo

1. Trần Văn Ba (chủ nhiệm đề tài cùng nhóm nghiên cứu). "Học tập theo nhóm trong sinh viên khoa Quản lí, Học viện Quản lí giáo dục: thực trạng và giải pháp". Lớp Quản lí giáo dục K1B - Khoa Quản lí - Học viện Quản lí.
2. Trịnh Thúy Hà. *Kĩ năng học nhóm có hiệu quả của sinh viên trong đào tạo theo học chế tín chỉ*. Bộ môn Tâm lí - Giáo dục, Trường Đại học kĩ thuật công nghiệp.

3. Bùi Hiền (chủ biên). **Từ điển Giáo dục học**. NXB Từ điển bách khoa, H. 2000.
4. Đặng Danh Ngọc. *Phương pháp làm việc nhóm dưới góc nhìn của sinh viên*. <http://www.bulletin.vnu.edu.vn/>
5. Hoàng Phê (chủ biên). **Từ điển tiếng Việt**. Trung tâm từ điển ngôn ngữ, H. 1999.
6. Huỳnh Văn Sơn. **Nhập môn kĩ năng sống**. NXB Giáo dục Việt Nam, H. 2009.

SUMMARY

Teamwork or cooperation is a key issue in life. But to ensure the success of teamwork requires many skills. Therefore, the education of political ethics, training and qualifications and professional skills, the skill of teamwork for students in universities are now essential. It is seen as an essential requirement of the practice between the knowledge and skills to work in an environment of integration and social development.

THẺ LÊ VIẾT VÀ GỬI BÀI

1. Nội dung bài viết thuộc các lĩnh vực:

- Quản lí giáo dục;
- Tâm lí học - sinh lí học lứa tuổi;
- Lí luận giáo dục;
- Lí luận dạy học;
- Giáo dục nước ngoài; v.v...

2. Bài viết:

- Mỗi bài viết không quá 6 trang, khổ A4; phông chữ Times New Roman (Unicode), cỡ chữ 14.
 - Tên bài báo và tóm tắt nội dung bài báo trình bày bằng 2 thứ tiếng: tiếng Việt và tiếng Anh.
 - Tác giả gửi *bản in* bài viết và *tập tin* bài viết đến Toà soạn (theo địa chỉ **Ban biên tập** ghi trên **trang mục lục** của Tạp chí).
 - Chú thích trong bài đánh số theo thứ tự xuất hiện - Tài liệu tham khảo và chú thích ghi ở cuối bài (trình tự: tên tác giả - tên sách/bài báo/văn bản pháp quy - nhà xuất bản - nơi và năm xuất bản).
 - Toà soạn không trả lại bài viết nếu không được đăng.
3. Để tiện liên hệ, tác giả cần ghi rõ địa chỉ công tác, số điện thoại, email vào cuối bài.

TẠP CHÍ GIÁO DỤC